TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04/6/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quy

2. Ông Ngô Văn Minh

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1988. ĐKHKTT: thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Hiện ở: Đội 8, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1986. Địa chỉ cư trú: thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Trần Văn H kết hôn vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận được hơn 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên không hợp nhau về tính tình, không bảo ban nhau được cách làm ăn cũng như sinh hoạt hàng ngày. Mặt khác, anh H nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình rồi về chửi bới đánh đập chị, từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng sâu sắc. Cuối tháng 02/2017, chị và anh H lại xảy ra mâu thuẫn, anh H đuổi chị đi nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tỉnh Nam Định sinh sống từ đó đến nay, hai bên đã cắt đứt hoàn toàn mọi mối quan hệ về tình cảm và kinh tế không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị H xét thấy thực sự tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh H để giải phóng cho đôi bên khỏi giàng buộc.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai, anh Trần Văn H trình bày: Anh xác định ngày kết hôn, điều kiện kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng và thời điểm vợ chồng sống ly thân như chị H khai là hoàn toàn chính xác. Nay anh H xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn, chị H xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Trần Văn H cùng xác định vợ chồng có 2 con chung là Trần Minh H, sinh ngày 20/12/2012 và Trần Minh H1, sinh ngày 20/4/2014. Nay chị H và anh H đều xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu bên kia phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Trần Văn H đều xác định vợ chồng có tài sản chung, tài sản riêng và vay nợ chung, nên hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Phạm Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh H và đề nghị xin nuôi hai con chung. Anh H nhất trí ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi cả hai con chung.

Tại phiên toà, đại diện VKS nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, Nguyên đơn, Bị đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về việc quyết vụ án: áp dụng khoản 01 Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí lệ phí Tòa án. Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Trần Văn H; Về con chung: Giao cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Trần Minh H và Trần Minh H1; Về tài sản chung: Không đặt ra việc giải quyết; Về án phí: Chị H phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Trần Văn H kết hôn với nhau trên tinh thần tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, được đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do hai bên không hợp nhau về tình tình, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, nên vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H và anh H đều thừa nhận vợ chồng đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2017 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Như vậy, xác định được quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị H xin được ly hôn anh Trần Văn H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Xét yêu cầu xin được nuôi cả hai con chung của chị H và anh H thì thấy rằng hiện nay chị H và anh H đều có việc làm và chỗ ở ổn định, có thu nhập hàng tháng nên sẽ đảm bảo được cuộc sống cho con chung. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con chung của chị H và anh H, giao cho anh H và chị H mỗi người được nuôi một con chung. Tuy nhiên, do từ khi chị H bỏ về quê đến nay cháu H1 vẫn ở cùng anh H, anh H đã đảm bảo được cuộc sống cho cháu. Do đó, để ổn định cuộc sống và học tập cho cháu, cần giao cháu Trần Minh H1 cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Còn cháu Trần Minh H đã lớn giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cũng là phù hợp.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Tòa án giao cho anh H và chị H mỗi người nuôi một con chung, do vậy không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào.

[3] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Trần Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra việc giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Phạm Thị H có đơn yêu cầu ly hôn nên phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 01 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Minh H, sinh ngày 20/12/2012 cho chị Phạm Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Giao cháu Trần Minh H1, sinh ngày 20/4/2014 cho anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu tiền số: AA/2016/0000718 ngày 26/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THA Dân sự huyện Kim Thành;
- UBND xã K, huyện K;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Bích